

Elige la opción correcta

1. 月美

- a) Yuè měi
- b) Yuē mèi
- c) Yuè mèi

2. 请问

- a) Qíng wén
- b) Qīng wén
- c) Qǐng wèn

3. 欢迎

- a) Huàn yǐng
- b) Huān yíng
- c) Huàn yīng

4. 对不起

- a) Duì bù qǐ
- b) Duì bù qí
- c) Duì bù qì

5. 乌龙茶

- a) Wǔ lóng chà
- b) Wǔ lóng chá
- c) Wū lóng chá

6. 日本

- a) Rì bèn
- b) Rì běn
- c) Rì bēn